TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2020/HS-ST
Ngày: 23-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn
2. Ông Tô Văn Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2020; quyết định hoãn phiên tòa số 94/2020/QĐST-HS ngày 09/4/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị T, sinh năm 1989 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: 584C tổ 4, khu phố 1, phường P, Quận 9, Thành phố H; nghề nghiệp: Nha khoa; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hữu T, sinh năm không rõ và bà Trịnh Thị D, sinh năm 1969; có 02 em ruột, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1996; có chồng tên Đỗ Quốc X, sinh năm 1974 và có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 12/10/2019. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Đỗ Quốc X, sinh năm 1974 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: 584C tổ 4, khu phố 1, phường P, Quận 9, Thành phố H; nghề nghiệp: Nha khoa; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Quốc A (đã chết) và bà Trần Thị Đ (đã chết); có 04 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1968, nhỏ nhất sinh năm 1976; có vợ tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1989 và 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Bản án số 30/HSST ngày 14/2/1995, Tòa án nhân dân quận B xử phạt 12 tháng tù về tội cướp giật tài sản của công dân; thi hành án dân sự quận Bình Thạnh xác minh không thụ lý bản án trên; bản án số 998/HSST ngày 26/05/1998, Tòa án nhân dân Thành phố H xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản của công dân, đã đóng án phí và chỉ vàng vào ngày 25/08/2010; bản án số 220/HSST ngày 24/4/1999, Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 08 năm tù, phạt bổ sung 20.000.000 đồng về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại bản án số 998/HSST ngày 26/5/1998 của Tòa án nhân dân Thành phố H buộc Đỗ Quốc X chấp hành chung cả hai bản án là 09 năm 06 tháng tù. Bị cáo kháng cáo,

tại bản án số 222/PTHS ngày 23/2/2000 của Tòa án nhân dân Tối cao phúc thẩm tại Thành phố H xử phạt Đỗ Quốc X 09 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và trộm cắp tài sản; chấp hành xong hình phạt ngày 15/7/2006, bị cáo chưa đóng án phí và tiền phạt bổ sung; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 12/10/2019. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Nguyễn Thế H, sinh năm 1987 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm 4, N, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Thế T, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1954; có 06 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 11/10/2019. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

4. Đặng Văn H, sinh năm 1998 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm N, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; con ông Đặng Văn H, sinh năm 1968 và bà Trần Thị L, sinh năm 1968; có 03 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 11/10/2019. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991; thường trú: Xóm 4, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; tạm trú: Ấp P, xã P, huyện C, Thành phố H. Vắng mặt.

Anh Phan Văn N, sinh năm 1998; thường trú: Xóm 5, xã Đ, huyện Y, tỉnh N; tạm trú: Số 8, đường 2, khu phố 2, phường T, quận T, Thành phố H.Vắng mặt.

Anh Võ Hùng L, sinh năm 1985; thường trú: Ấp T, xã V, huyện T, tỉnh A; tạm trú: 25/12 khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh B. Vắng mặt.

Anh Dương Tùng Bách, sinh năm 1982; thường trú: Xóm 6, xã N, thành phố V tỉnh N; tạm trú: Tổ 14, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh B. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Lê Văn L, sinh năm 1994. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 25 phút, ngày 11/10/2019, tổ tuần tra Công an phường An Bình phối hợp với Công an thành phố D (nay là thành phố D) đi tuần tra đến trước nhà số 2A/8 khu phố B, phường A, thành phố D (nay là thành phố D) phát hiện Nguyễn Thế H điều khiển xe mô tô hiệu Exciter biển số 37B1-879.91 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng lại kiểm tra. Lực lượng Công an phát hiện trong lòng bàn tay phải của Nguyễn Thế H có 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng, Nguyễn Thế H khai là ma túy đá mới mua của Nguyễn Thị T tại tiệm nha khoa L, địa chỉ 127/5 khu phố B, phường A, thành phố D (nay là thành phố D), nên bị bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Đến khoảng 18 giờ 55 phút cùng ngày, khi đến đoạn đường dưới gầm cầu vượt Sóng Thần thuộc khu phố B, phường A, thành phố D (nay là thành phố D), tổ tuần tra Công an phường A và Công an thành phố D (nay là thành phố D) phát hiện Đặng Văn H điều khiển xe mô tô hiệu Sirus biển số 67M1-338.55 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng lại kiểm tra và phát hiện trong lòng bàn tay trái của bị cáo Đặng Văn H có 01 gói nylon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng. Đặng Văn H khai mua ma túy

của của Nguyễn Thị T tại tiệm nha khoa L, địa chỉ 127/5 khu phố B, phường A, thành phố D (nay là thành phố D) nên lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 11/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D (nay là thành phố D) tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị T tại tiệm nha khoa L, địa chỉ 127/5 khu phố B, phường A, thành phố D (nay là thành phố) thu giữ trên chiếc bàn trong phòng bếp của tiệm nha khoa L 01 hộp giấy, trong hộp giấy có 01 cái cân tiểu li, 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, 01 hộp nhựa ống trụ nắp đỏ (bên trong hộp nhựa có 03 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng), 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm (01 bình nhựa, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút) và thu trong người Nguyễn Thị T số tiền 1.070.000 đồng (tiền bán ma túy trong ngày 11/10/2019), thu giữ 01 điện thoại di động hiệu SamSung M20 màu xanh, sim 0903.529.782 (dùng mua bán ma túy), 30 túi nilong (dùng để đựng ma túy). Lực lượng Công an tiếp tục khám xét trên lầu 01 của tiệm nha khoa L, phát hiện Đỗ Quốc X đang ngồi sử dụng ma túy giữa phòng ngủ, bên cạnh có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 hũ nhựa, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút); 01 bao thuốc lá hiệu 555, bên trong bao thuốc lá có 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng và trong túi quần của bị can Đỗ Quốc X có 01 cái bóp da màu đen, bên trong bóp da có 02 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng. Đỗ Quốc X khai nhận 03 gói lylon là ma túy đá được Nguyễn Thị T cho để sử dụng. Vì vậy, Nguyễn Thị T và Đỗ Quốc X bị bắt giữ cùng vật chứng.

Qua trình điều tra xác định:

Nguyễn Thị T, Đỗ Quốc X là vợ chồng, cùng mở tiệm nha khoa L tại 127/5 khu phố B, phường A, thành phố D (nay là thành phố D). Từ đầu năm 2019, Nguyễn Thị T và Đỗ Quốc X bắt đầu sử dụng ma túy đá, đến tháng 6/2019, Nguyễn Thị T mua ma túy đá về phân nhỏ và bán lại cho các con nghiện.

Nguyễn Thị T mua ma túy đá của tên T (chưa rõ lai lịch) loại hộp 5 gam với giá 3.200.000 đồng và hộp 10 gam với giá 6.200.000 đồng. Sau đó, Nguyễn Thị T phân nhỏ bán lại cho người khác để thu lợi và vợ chồng sử dụng. Ngày 11/10/2019, Nguyễn Thị T cho Đỗ Quốc X ma túy để sử dụng và đã trực tiếp bán ma túy đá cho 03 đối tượng cụ thể:

- Nguyễn Thế H mua ma túy của Thu 02 lần: lần thứ nhất vào khoảng 13 giờ và lần thứ hai vào khoảng 16 giờ 20, giá 300.000 đồng/01 gói nylon hàn kín tại 127/5 khu phố B, phường A, thành phố D (thành phố D), tỉnh B.

- Đặng Văn H mua ma túy của Thu lúc 18 giờ 50 phút 01 gói nylon hàn kín giá 300.000 đồng. Huyền khai mua 04 lần ma túy, 02 lần mỗi lần 200.000 đồng, 02 lần mỗi lần 300.000đồng của Nguyễn Thị T tại 127/5 khu phố B, phường A, thành phố D (thành phố D), tỉnh B nhưng chỉ nhớ 01 lần ngày bị bắt 11/10/2019 còn những lần trước H không nhớ ngày, tháng.

- Lúc 15 giờ ngày 11/10/2019, Lê Văn L mua của Nguyễn Thị T 200.000 đồng ma túy là 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể ma túy đá, nhưng khi trả tiền Lê Văn L chỉ còn 170.000 đồng trả cho T. Sau đó, Lê Văn L sử dụng hết số ma túy mua được. Lê Văn L khai mua ma túy của Nguyễn Thị T 10 lần nhưng chỉ nhớ lần cuối cùng vào ngày 11/10/2019 còn 09 lần trước L không nhớ chính xác thời gian, nhưng mỗi lần mua giá 200.000 đồng/01 liều, tại địa chỉ: 127/5 khu phố B, phường A, thành phố D (nay thành phố D), tỉnh B.

Tại kết luận giám định số 766 ngày 17/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định: Chất tinh thể màu trắng thu giữ của bị cáo Nguyễn

Thị T ký hiệu M1= 8,6663gam, M2= 0,3239gam là ma túy loại Methamphetamine, tổng trọng lượng 8,9902 gam.

Tại kết luận giám định số 765 ngày 17/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định: Chất tinh thể màu trắng thu giữ của bị cáo Đỗ Quốc X M1= 0,0268gam, M2= 0,2262gam đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng trọng lượng 0,2530 gam.

Tại kết luận giám định số 767 ngày 17/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định: Chất tinh thể màu trắng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thế H là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 0,1505 gam.

Tại kết luận giám định số 764 ngày 17/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định: Chất tinh thể màu trắng thu giữ của bị cáo Đặng Văn H là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 0,1841 gam.

Đối với xe môtô biển 37B1-879.91 thu giữ của Nguyễn Thế H, đây là tài sản của chị Nguyễn Thị T cho mượn, không biết Nguyễn Thế H sử dụng đi mua ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố D (nay là thành phố D) ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chị T.

Đối với xe môtô biển 67M1-338.55 thu giữ của Đặng Văn H là tài sản của ông Phan Văn Niệm cho mượn, không biết Đặng Văn H sử dụng đi mua ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố D (nay là thành phố D) ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho ông N.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Văn L, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố D đã ra quyết định xử phạt hành chính 750.000 đồng.

Đối với tên Tung bán ma túy cho Nguyễn Thị T chưa rõ họ tên và nhân thân lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Dĩ An tiếp tục xác minh xử lý sau.

Tại cáo trạng số: 117/CT–VKS-DA ngày 19 tháng 02 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Thế H, Đặng Văn H về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Đỗ Quốc X về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Thế H, Đặng Văn H mỗi bị cáo mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Đỗ Quốc X mức án từ 06 năm đến 07 năm tù; áp dụng điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T mức án từ 08 năm đến 09 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 3.570.000 đồng tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Thị T, 01 điện thoại di động hiệu Samsung M20 màu xanh thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị T sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy sim điện thoại 0903.529.782, 01 hộp giấy, 01 cái cân tiểu li, 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, 01 hộp nhựa ống trụ nắp đỏ, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm (01 bình nhựa, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống

hút), 30 túi nilong (dùng để đựng ma túy), ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư M1= 7,9773g, M2= 0,2106g thu giữ của T; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 hũ nhựa, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút); 01 vỏ bao thuốc lá hiệu 555, 01 cái bóp da màu đen, ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư M1=0,0054g, M2=0,1648g thu giữ của bị cáo X; 01 bì thư đã niêm phong chứa 0,0828g thu giữ của H; 01 bì thư đã niêm phong chứa 0,1069g ma túy thu giữ của bị cáo Hn.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị cáo Nguyễn Thế H, Đặng Văn H, Đỗ Quốc X, Nguyễn Thị T giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nguyễn Thị T mua ma túy đá của tên T (chưa rõ lai lịch) loại hộp 5 gam với giá 3.200.000 đồng và hộp 10 gam với giá 6.200.000 đồng. Tại số nhà 127/5 khu phố B, phường A, thành phố D (thành phố D), tỉnh B, Nguyễn Thị T phân nhỏ bán lại cho Nguyễn Thế H 02 lần mỗi lần 300.000đồng; Đặng Văn H 04 lần 02 lần mỗi lần 200.000đồng 02 lần mỗi lần 300.000đồng; bán cho Lê Văn L 10 lần, 09 lần mỗi lần 200.000đồng và 01 lần 170.000đồng. Ma túy thu giữ của Nguyễn Thị T là loại Methamphetamine, có tổng trọng lượng 8,9902 gam. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Ngày 11/10/2019, tại số nhà 127/5 khu phố B, phường A, thành phố D (thành phố D), tỉnh B, Đỗ Quốc X tàng trữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 hũ nhựa, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút) và ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 0,2530gam. Bị cáo đã bị tái phạm nhưng chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tính tiết tái phạm nguy hiểm. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy với tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm quy định tại o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Khoảng 16 giờ 25 phút, ngày 11/10/2019, trước nhà số 2A/8 khu phố B, phường A, thành phố D (nay là thành phố D), Nguyễn Thế H tàng trữ 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1505 gam để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Khoảng 18 giờ 55 phút ngày 11/10/2019, dưới gầm cầu vượt Sóng Thần thuộc khu phố B, phường A, thành phố D (nay là thành phố D), Đặng Văn H tàng trữ có 01 gói nylon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,1841 gam để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Do đó, cáo trạng số: 117/CT - VKS – DA ngày 19 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã D (nay là thành phố D) và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Thế H, Đặng Văn H, Đỗ Quốc X, Nguyễn Thị T là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[7] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo Nguyễn Thị T và Đỗ Quốc X thực hiện là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Nguyễn Thế H và Đặng Văn H là nguyên trọng. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo.

[8] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[9] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo Đỗ Quốc X còn có cha là Đỗ Quốc A là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân huy chương, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10] Về nhân thân: Các bị cáo là người nghiện ma túy. Bị cáo Nguyễn Thị T và Đỗ Quốc X nghề nghiệp nha khoa, đang nuôi con nhỏ. Bị cáo Đỗ Quốc X là người có nhân thân xấu, bị Tòa án xét xử nhiều lần.

[11] Về xử lý vật chứng:

Xét sim điện thoại 0903.529.782, 01 hộp giấy, 01 cái cân tiểu li, 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, 01 hộp nhựa ống trụ nắp đỏ, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm (01 bình nhựa, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút), 30 túi nilong, ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư M1= 7,9773g và M2= 0, 2106 g thu giữ của T; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 bình nhựa, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút); 01 vỏ bao thuốc lá hiệu 555, 01 cái bóp da màu đen, ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư M1=0,0054g, M2=0,1648g thu giữ của bị cáo X; 01 bì thư đã niêm phong chứa ma túy loại methamphetamine trọng lượng 0,0828g thu giữ của H; 01 bì thư đã niêm phong trọng lượng 0,1069g ma túy loại methamphetamine thu giữ của bị cáo H là những vật không có giá trị và là chất Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Xét số tiền 3.570.000đồng bị cáo Nguyễn Thị T bán ma túy cho L, H, H là thu lợi bất chính, cần buộc bị cáo nộp lại để sung ngân sách Nhà nước; được khấu trừ 1.070.000 đồng theo biên lai thu tiền số 01463 ngày 20/02/2020 của Chi cục thi hành án ân sự thành phố D (nay là thành phố D). Bị cáo còn phải nộp 2.400.000đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Xét 01 điện thoại di động hiệu Samsung M20 màu xanh bị cáo Nguyễn Thị T dùng làm công cụ phạm tội cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[12] Đối với hành vi sử dụng trái phép của Lê Văn L, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Dĩ An đã ra quyết định xử phạt hành chính 750.000 đồng là phù hợp.

[13] Đối với tên T bán ma túy cho Nguyễn Thị T chưa rõ họ tên và nhân thân lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Dĩ An tiếp tục xác minh xử lý sau.

[14] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm tác dụng răn đe, giáo dục, đấu tranh và phòng ngừa chung.

[15] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế H, Đặng Văn H, Đỗ Quốc X phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/10/2019.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/10/2019.

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Quốc X 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/10/2019.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/10/2019.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy sim điện thoại 0903.529.782, 01 hộp giấy, 01 cái cân tiểu li, 01 cây kéo bằng kim loại, 01 hộp nhựa ống trụ nắp đỏ, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm (01 bình nhựa, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút), 30 túi nilong, ma túy loại methamphetamine trọng lượng 7,9773g và 0,2106g; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 bình nhựa, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút); 01 vỏ bao thuốc lá hiệu 555; 01 cái bóp da màu đen, ma túy loại methamphetamine trọng lượng 0,0054g và 0,1648g; ma túy loại methamphetamine trọng lượng 0,0828g; ma túy loại methamphetamine trọng lượng 0,1069g.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp 3.570.000 (ba triệu năm trăm bảy mười nghìn) đồng để sung ngân sách Nhà nước; được khấu trừ 1.070.000 (một triệu không trăm bảy mười nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 01463 ngày 20/02/2020 của Chi

cục thi hành án dân sự thành phố D (nay là thành phố D). Bị cáo còn phải nộp 2.400.000 (hai triệu bốn trăm nghìn) đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung M20 màu xanh.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/02/2020 và theo biên lai thu tiền số 01463 ngày 20/02/2020 của Chi cục thi hành án ân sự thành phố D).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Thế H, Đặng Văn H, Đỗ Quốc X, Nguyễn Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng BC 81 CA tỉnh BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HSVA, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Hiền